

Số: 983/2024/QĐST-DS

Phú Nhuận, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/8/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST-DS ngày 06/3/2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S  
Địa chỉ: Số B L, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Wee Sung San M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồ Nhật H

Địa chỉ: P, Lầu C, Số A N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 03/01/2024 của Ngân hàng TNHH MTV S; Giấy ủy quyền số 115/LC-SCBVL.24 ngày 02/02/2024 của Ngân hàng TNHH MTV S)

- Bị đơn: Ông **Lâm Thái N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Số B H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Lâm Thái N** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** tổng số tiền 275.456.293 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 257.017.574 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng), nợ lãi trong hạn là 16.663.698 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 1.775.021 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm hai mươi một đồng), tạm tính đến ngày 28/8/2024, theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/09/2020 và ông **Lâm Thái N** và Điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân của **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S**.

Phương thức thanh toán như sau:

- Đợt 1: Ông **Lâm Thái N** thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chậm nhất thanh toán vào ngày 05/10/2024;

- Đợt 2: Ông **Lâm Thái N** thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chậm nhất thanh toán vào ngày 05/11/2024;

- Đợt 3: Ông **Lâm Thái N** thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chậm nhất thanh toán vào ngày 05/12/2024;

- Đợt 4: Ông **Lâm Thái N** thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chậm nhất thanh toán vào ngày 05/01/2025;

- Đợt 5: Ông **Lâm Thái N** thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chậm nhất thanh toán vào ngày 05/02/2025;

- Đợt 6: Ông **Lâm Thái N** thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** số tiền 225.456.293 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu bốn

trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), chậm nhất thanh toán vào ngày 05/3/2025;

Kể từ ngày 29/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông **Lâm Thái N** còn phải thanh toán cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/09/2020 và ông **Lâm Thái N** và Điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân của **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S**.

Trường hợp ông **Lâm Thái N** vi phạm bất kỳ đợt thanh toán theo phương thức thanh toán nêu trên, thì **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông **Lâm Thái N** thanh toán một lần tổng số tiền nợ gốc, lãi quá hạn còn lại và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông **Lâm Thái N** trả hết nợ, theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/09/2020 và ông **Lâm Thái N** và Điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân của **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S**.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Lâm Thái N** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.886.408 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm linh tám đồng).

Trả lại cho **Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.886.000 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032209 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;

**THẨM PHÁN**

- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**Phạm Lê Ninh**